

Số: *13* /2017/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *20* tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao và chế độ dinh dưỡng luyện tập thường xuyên đối với học sinh năng khiếu thể thao tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Nghị Quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, kỳ họp thứ 4 quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao và chế độ dinh dưỡng luyện tập thường xuyên đối với học sinh năng khiếu thể thao thuộc tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1731/TTr-STC ngày 01/6/2017 và ý kiến thẩm tra của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 156/BC-STP ngày 31/5/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao và chế độ dinh dưỡng luyện tập thường xuyên đối với học sinh năng khiếu thể thao tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2017 và thay thế Quyết định số 64/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định chế độ dinh dưỡng luyện tập thường xuyên, học sinh năng khiếu thể thao; chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- TT Thông tin tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, KT, KGVX, TH.
(Dunglq/QĐ.12.06/60b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Việt Hùng

QUY ĐỊNH

Về việc thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao và chế độ dinh dưỡng luyện tập thường xuyên đối với học sinh năng khiếu thể thao tỉnh Thái Nguyên
(Ban hành kèm theo Quyết định số: *13* /2017/QĐ-UBND ngày *10* tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh, và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng điều chỉnh

a) Vận động viên, huấn luyện viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại Trung tâm Thể dục thể thao và học sinh năng khiếu thể dục thể thao đang luyện tập ở các trường năng khiếu thể thao;

b) Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển ngành;

c) Vận động viên, huấn luyện viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao: Đại hội thể dục thể thao toàn quốc, giải vô địch quốc gia, giải trẻ quốc gia hàng năm của từng môn thể thao, giải vô địch từng môn của tỉnh.

2. Phạm vi áp dụng

a) Đội tuyển tỉnh, ngành;

b) Đội tuyển trẻ tỉnh;

c) Đội tuyển năng khiếu các cấp;

d) Học sinh trường năng khiếu thể thao các cấp.

Điều 2. Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện thường xuyên, tập trung tập huấn và thi đấu của một vận động viên, huấn luyện viên và thời gian luyện tập thường xuyên của học sinh năng khiếu thể thao các cấp được thực hiện như sau

1. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung luyện tập; chế độ dinh dưỡng đối với học sinh năng khiếu thể thao trong thời gian tập luyện thường xuyên.

a) Mức chi cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng/người/ ngày

STT	Đối tượng	Mức chi tiền ăn hàng ngày
1	Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển tỉnh, ngành	100.000
2	Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển trẻ tỉnh, ngành	100.000
3	Học sinh năng khiếu thể thao cấp tỉnh	75.000

b) Đối với vận động viên cấp kiện tướng, cấp I quốc gia; huấn luyện viên có vận động viên đạt cấp kiện tướng, cấp I quốc gia ngoài chế độ dinh dưỡng được hưởng quy định tại điểm a thì được hưởng thêm 20.000 đồng/người/ngày.

2. Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao thuộc nhóm có khả năng giành huy chương trong thời gian tập trung tập luyện để chuẩn bị tham dự Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc; vận động viên cấp kiện tướng, cấp I quốc gia; huấn luyện viên có vận động viên đạt cấp kiện tướng hoặc cấp I quốc gia trong thời gian tập trung tập luyện.

Được hưởng mức ăn hàng ngày là 300.000 đồng/người/ngày, trong thời gian tối đa là 90 ngày. Trong thời gian hưởng chế độ này các huấn luyện viên, vận động viên không được hưởng chế độ quy định tại Mục 1 và Mục 3.

3. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu.

Đơn vị tính: Đồng/người

STT	Đối tượng	Mức chi tiền ăn hàng ngày	
		Tập trung tập huấn	Tập trung thi đấu
1	Đội tuyển tỉnh	150.000	200.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	120.000	150.000
3	Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh	90.000	150.000

Đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu đã được hưởng chế độ này thì không được hưởng chế độ tại Mục 1 và Mục 2.

4. Chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng

Trong thời gian tập huấn và thi đấu, thủ trưởng đơn vị quản lý, sử dụng vận động viên chi tiền mua thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng cho vận động viên với mức là 15.000 đồng/người/ngày.

5. Thời gian được áp dụng chế độ dinh dưỡng, chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng

a) Thời gian luyện tập thường xuyên: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu có mặt thực tế tập trung tập luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền (trừ các ngày nghỉ, lễ, tết).

b) Thời gian tập huấn và tập trung thi đấu: Là số ngày là số ngày vận động viên, huấn luyện viên có mặt thực tế tập trung tập huấn ở trong nước, tập trung thi đấu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Nguồn kinh phí chi trả được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm giao cho các cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao và học sinh năng khiếu thể thao.

Điều 3. Lập dự toán, quyết toán kinh phí

1. Việc lập dự toán, phân bổ dự toán

Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch tập luyện, thi đấu thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị lập dự toán chi về chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên và tổng hợp vào dự toán ngân sách của đơn vị mình, cấp mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sử dụng và quyết toán kinh phí

Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên, học sinh năng khiếu thể thao được sử dụng và quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Trách nhiệm của các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan

1. Hàng năm, Sở Tài chính phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh thực hiện chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên, học sinh năng khiếu thể thao.

2. Các ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ tập luyện thường xuyên, tập trung luyện tập và thi đấu, tổ chức các giải thi đấu phải đảm bảo chế độ cho vận động viên, huấn luyện viên, học sinh năng khiếu thể thao đúng đối tượng, đúng thời gian luyện tập. Việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Chế độ dinh dưỡng, thuốc bổ và thực phẩm chức năng đối với các vận động viên, huấn luyện viên, học sinh năng khiếu thể thao tỉnh Thái Nguyên tại Quy định này được áp dụng từ ngày 01/6/2017. #

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Việt Hùng